

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **98/2024/HS-ST**

Ngày: 29/10/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nừa.

Bà Đặng Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Quan Ngọc Hạnh N; Sinh ngày: 25/11/2000; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 418/49 đường HB, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên là Lê Minh T - đã chết) và bà: Quan Ngọc H; Có chồng: Không và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh ngày 06/01/2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/8/2023.

Nhân thân: Ngày 29/02/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội «Lưu hành tiền giả» (Bản án số: 12/2024/HSST).
(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Đình P; Sinh năm: 1970; Thường trú: 30 đường HL, phường ĐĐ, thị xã AN, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: 129 đường KV, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Lê Minh T; Sinh năm: 1981; Trú tại: 424/57/22 đường Nguyễn Văn L, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Văn S; Sinh năm: 1962; Trú tại: A4.06 Chung cư SQ - Số 243 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Phạm Ngọc T; Sinh năm: 1985; Thường trú: 102/9/24 đường số 100 BT, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B14.03 Block B, Chung cư SQ - Số 243 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Công ty Cổ phần tập đoàn ANTL; Địa chỉ: 15/8 đường HMG, Phường I, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Ông Phạm Văn I; Sinh năm: 1977 - Là Tổng giám đốc Công ty.

(vắng mặt)

4. Bà Quan Ngọc H; Sinh năm: 1982; Trú tại: 418/49 đường HB, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 25 phút ngày 03/8/2023, Trần Văn L (bạn trai của Quan Ngọc Hạnh N) điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở Quan Ngọc Hạnh N đến chung cư SQ, địa chỉ 243 đường THĐ, Phường N, Quận F tìm tài sản lấy trộm. Đến nơi, N xuống xe đi bộ, còn L chạy xe gắn máy và cùng nhau đi xuống tầng hầm giữ xe của chung cư. Sau đó, L điều khiển xe gắn máy chạy đến chỗ quét thẻ, che khuất tầm nhìn của ông Lê Minh T là nhân viên bảo vệ của Công ty Cổ phần tập đoàn ANTL (gọi tắt là Công ty TL), được phân công Nệm vụ giữ xe tại bãi giữ xe để N dắt chiếc xe đạp thể thao hiệu GIANT Escape 2 Citi màu xanh đen của ông Phạm Ngọc T đang gửi tại bãi giữ xe ra ngoài. Do bánh xe đạp bị bể, nên N đẩy chiếc xe đến tiệm sửa xe trên đường THĐ, Phường N, Quận F để vá.

Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, L chở N quay lại tầng hầm giữ xe của chung cư SQ để N lấy tiếp chiếc xe đạp thể thao hiệu KANDA màu đen của ông Trần Văn S đang gửi tại đây. Khi dắt chiếc xe đạp ra chỗ quét thẻ, ông Nguyễn Đình P (nhân viên bảo vệ của Công ty TL) yêu cầu N đưa thẻ xe, N liền nói “từ nào giờ có lấy thẻ xe đâu, tôi mới đến ở nên chưa đăng ký thẻ”. Tin thật, ông P lấy điện thoại chụp hình N cùng chiếc xe đạp, rồi để N lấy xe đi. Sau đó, N và L đem 02 chiếc xe đạp vừa chiếm đoạt được đến khu vực trước tiệm thuốc tây MC 8, địa chỉ 507 đường THĐ, phường BTĐ, quận BT bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) lấy 8.000.000 đồng tiền xài.

Về phía các ông Trần Văn S, Phạm Ngọc T sau khi phát hiện mất xe đã báo cho ông Ngô Quang C (Đội trưởng Đội bảo vệ Công ty TL) biết. Qua kiểm tra Camera ghi hình, phát hiện Quan Ngọc Hạnh N chính là người đã lấy 02 chiếc xe đạp trên, nên báo Công an Phường N, Quận F giải quyết.

Ngày 19/8/2023, Quan Ngọc Hạnh N bị Công an tỉnh Long An bắt theo Lệnh truy nã của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Long An vì có hành vi lưu hành tiền giả.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Quan Ngọc Hạnh N khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 93KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 10 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe đạp thể thao hiệu GIANT Escape 2 Citi, màu xanh đen, tình trạng sử dụng còn khoảng 80%, tại thời điểm ngày 03/8/2023 là: 8.700.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 41KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 6 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe đạp hiệu KANDA màu đen, cốp xe màu cam, sườn xe có chữ KANDA màu cam, trên cốp xe phần sườn xe có gắn 01 túi thể thao màu đen, khung sườn bằng nhôm (loại xe đạp leo núi do Đài Loan sản xuất), tình trạng sử dụng còn khoảng 80%, tại thời điểm ngày 03/8/2023 là: 4.000.000 đồng.

Ngày 28 tháng 10 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 171/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Quan Ngọc Hạnh N về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 171/QĐ-ĐCSHS).

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 2061/QĐ-ĐCSHS); Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Quan Ngọc Hạnh N về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Quyết định số: 2062/QĐ-ĐCSHS).

Quá trình điều tra xác định người cùng Quan Ngọc Hạnh N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là Trần Văn L (tên gọi khác là Hiền), sinh ngày: 12/6/1995, hộ khẩu thường trú: 121A/2 đường Hậu Giang, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, con ông: Trần Văn Bôn, con bà: Trương Thị Thúy Hồng, hiện bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 23/10/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Quyết định truy tìm đối với L (Quyết định số: 51/QĐ-ĐCSHS), khi nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 107/CT-VKS-Q6 ngày 01 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Quan Ngọc Hạnh N về tội «Trộm cắp tài sản» và tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo quy

định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Quan Ngọc Hạnh N khai nhận chính bị cáo, đã cùng Trần Văn L thực hiện 02 vụ chiếm đoạt xe đạp tại tầng hầm giữ xe của chung cư SQ, địa chỉ 243 đường THĐ, Phường N, Quận F vào tối ngày 03/8/2023 (01 vụ chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp thể thao hiệu GIANT Escape 2 Citi màu xanh đen; 01 vụ chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp thể thao hiệu KANDA màu đen) như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Quan Ngọc H trình bày sau sự việc xảy ra, bà đã thỏa thuận bồi thường cho các ông Nguyễn Đình P, Lê Minh T tổng cộng 6.000.000 đồng (bồi thường cho mỗi ông 3.000.000 đồng). Nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì về số tiền này, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con bà là bị cáo Quan Ngọc Hạnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Quan Ngọc Hạnh N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Quan Ngọc Hạnh N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm n, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 02 năm tù của Bản án số: 12/2024/HSST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Quan Ngọc Hạnh N lấy trộm xe đạp tại bãi giữ xe của chung cư SQ, địa chỉ 243 đường THĐ, Phường N, Quận F vào ngày 03/8/2023) do ông Ngô Quang C cung cấp, đã được niêm phong (bút lục 186) và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Quan Ngọc Hạnh N) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 185), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Quan Ngọc Hạnh N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét

xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời và chăm sóc các con còn quá nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Quan Ngọc Hạnh N tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 93/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2023 và số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Đình P, Lê Minh T, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn S, Phạm Ngọc T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quan Ngọc Hạnh N đã phạm tội «Trộm cắp tài sản» và phạm tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Với ý định đi tìm tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, vào khoảng 18 giờ 25 phút ngày 03/8/2023, tại bãi giữ xe của chung cư SQ, địa chỉ 243 đường THĐ, Phường N, Quận F, bị cáo Quan Ngọc Hạnh N đã cùng một người tên Trần Văn L lấy trộm của ông Phạm Ngọc T 01 chiếc xe đạp thể thao hiệu GIANT Escape 2 Citi, màu xanh đen trị giá 8.700.000 đồng (thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe đạp trên thuộc quyền quản lý hợp pháp của ông Lê Minh T, là nhân viên bảo vệ của Công ty TL, được phân công nhiệm vụ giữ xe tại bãi giữ xe). Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.2] Không dừng ngày, đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Văn L chở bị cáo quay lại bãi giữ xe của chung cư SQ lấy tiếp 01 chiếc xe đạp hiệu KANDA màu đen (cầm xe màu cam, sườn xe có chữ KANDA màu cam, trên cổ xe phần sườn xe có gắn 01 túi thể thao màu đen, khung sườn bằng nhôm) trị giá 4.000.000 đồng. Khi dẫn chiếc xe ra chỗ quét thẻ, bị cáo bị ông Nguyễn Đình P

(nhân viên bảo vệ của Công ty TL, được phân công nhiệm vụ giữ xe tại bãi giữ xe) chặn lại yêu cầu đưa thẻ xe, bị cáo đã nói với ông P từ nào giờ có lấy thẻ xe đâu, bị cáo mới đến ở nên chưa đăng ký thẻ, làm ông P tin thật đã để bị cáo lấy chiếc xe đạp đi và bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe này đem bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.3] Đây là vụ án có đồng phạm, theo lời khai của bị cáo Quan Ngọc Hạnh N và dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ Camera thì còn có một người tên Trần Văn L cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, hiện L đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của người này để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm cũng như sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Quan Ngọc Hạnh N với các tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.4] Bị cáo Quan Ngọc Hạnh N là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác cũng như hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác, là những hành vi vi phạm pháp luật và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Quan Ngọc Hạnh N: Ngày 29/02/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội «Lừa hành tiền giả». Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo bị xét xử lần này thực hiện sau khi thực hiện hành vi phạm tội của bản án trên. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội của bản án này (ngày 03/8/2023), chưa có hành vi nào của bị cáo bị kết án nên không tính là tiền án, nhưng cũng cho thấy bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Quan Ngọc Hạnh N là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội này đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy (đã 04 lần được đi cai nghiện tự nguyện), do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội trong thời gian mang thai (hiện đã sinh con). Sau sự việc xảy ra, đã tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại,

nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được các bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách Nêm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Quan Ngọc Hạnh N tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Việc bồi thường thiệt hại:

[7.1] Tại phiên tòa, các ông Nguyễn Đình P, Lê Minh T, Trần Văn S, Phạm Ngọc T vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra các ông này đều xác nhận đã thỏa thuận giải quyết xong việc bồi thường và đồng ý bãi nại cho bị cáo Quan Ngọc Hạnh N (bút lục 101, 110, 229, 230), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7.2] Đối với số tiền 6.000.000 đồng mà bà Quan Ngọc H bỏ ra để bồi thường cho các ông Nguyễn Đình P, Lê Minh T. Tại phiên tòa, bà Hạnh không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Việc xử lý vật chứng: 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Quan Ngọc Hạnh N lấy trộm xe đạp tại bãi giữ xe của chung cư SQ, địa chỉ 243 đường THĐ, Phường N, Quận F vào ngày 03/8/2023) do ông Ngô Quang C cung cấp, đã được niêm phong (bút lục 186) và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Quan Ngọc Hạnh N) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 185), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với Trần Văn L (người cùng bị cáo Quan Ngọc Hạnh N thực hiện hành vi phạm tội). Ngày 23/10/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Quyết định truy tìm và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về tổng hợp hình phạt: Như đã nêu trên, ngày 29/02/2024, bị cáo Quan Ngọc Hạnh N bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội «Lưu hành tiền giả» (Bản án số: 12/2024/HSST), nên Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt của bản án lần này với hình phạt của Bản án số: 12/2024/HSST, để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[11] Về án phí: Bị cáo Quan Ngọc Hạnh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 56; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Quan Ngọc Hạnh N** 01 (một) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» và 01 (một) năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án số: 12/2024/HSST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Quan Ngọc Hạnh N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Quan Ngọc Hạnh N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Quan Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Đình P, Lê Minh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Liên